

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 86/2022/HS-ST

Ngày: 23/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn B

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai P – Cán bộ hưu trí

+ Bà Nguyễn Thị L – Giảng viên trường đại học Đà Lạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn L**, sinh ngày: 15/6/1993, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Số 25 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 25 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Tấn L (đã chết); Con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 09 anh em, lớn nhất sinh năm 1970, bị cáo là nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 28/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị bắt tạm giam ngày 04/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cao Hoàng N**, sinh ngày: 14/7/2000, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: số C37 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: số C37 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn:

12/12; Con ông: Cao Đăng D, sinh năm: 1972; Con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1996, bị cáo là nhỏ nhất.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 90/2018/HSST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Hoàng N 09 tháng cải tạo không giam giữ. Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 26/6/2019. Chấp hành xong án phí vào ngày 26/10/2018.

Bị bắt tạm giam ngày 03/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn T**(Tên gọi khác: Bôn), sinh ngày: 29/11/2000, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Số 35A đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 35A đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Văn T, sinh năm: 1972; Con bà: Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm: 1973; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1998, bị cáo là nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 03/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đình Quang T**, sinh ngày: 17/9/2003, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Số 79B/7 đường Tùng Lâm, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Số 79B/7 đường Tùng Lâm, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đình Văn Minh, sinh năm: 1965; Con bà: Đỗ Bích Vui, sinh năm: 1964; Gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, bị cáo là nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 03/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đình Quang T:**

+ Luật sư Nguyễn Thị Kim L- Văn phòng luật sư Nguyễn Loan thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị M- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 25 đường Đ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: số 20B đường Y, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lê Minh T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: số 17/9 đường N, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lê Văn B, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: số 27 đường T, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn L sử dụng ma túy loại cần sa từ năm 2017 đến nay. Tháng 10/2020, Lực mở quán cà phê tại tầng 3 nhà số 25 Đoàn Thị Điểm (số mới là 29), phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng với mục đích để kinh doanh cà phê giải khát đồng thời làm nơi để bản thân sử dụng cần sa và để cho khách đến sử dụng cần sa tự do tại quán. Hàng ngày, khi khách đến quán sử dụng cần sa thì khách tự mang cần sa theo để sử dụng, trường hợp khách quen biết không mang theo cần sa thì Lực sẽ cho cần sa để khách sử dụng tại quán. Dụng cụ sử dụng cần sa như: cối xay, bình hút cần sa do khách mang đến và sau khi sử dụng xong để lại thì Lực cất vào tủ kính để những ngày hôm sau khách quen đến tự lấy dụng cụ này mang ra bàn để sử dụng, khi khách lạ hỏi mượn thì Lực cũng cho mượn để khách sử dụng cần sa tại quán. Bản thân Lực cũng hút cần sa tại quán và biết rõ việc khách đến quán để sử dụng cần sa nhưng vẫn mặc nhiên đồng ý, không có ý kiến gì.

Sáng ngày 19/11/2020, khi Lực đang ở tại quán thì có Cao Hoàng N và Đặng Văn T là bạn của Lực và đều là những người sử dụng cần sa đến quán, tại đây cả 3 vào phòng thờ phía cuối quán rồi Lực lấy bịch cần sa của Lực ra, lấy một ít bỏ vào cối xay vụn cần sa ra và đổ ra bề mặt chiếc bàn nhỏ trong phòng để Lực, Nghĩa và Tấn cùng dùng bình thủy tinh để hút cần sa tại đây. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, Đinh Quang T và Lê Minh T đều là người hút cần sa đến quán ngồi vào bàn thứ hai từ ngoài vào. Trên bàn đã có sẵn cối xay và bình thủy tinh dùng hút cần sa nhưng chưa có cần sa, do Tuyên có quen biết với Nghĩa nên đã xin Nghĩa cần sa để Tuyên và Trung hút thì Nghĩa vào phòng xin của Lực một ít cần sa trên bàn mang ra bỏ vào chiếc cối xay cần sa để trên bàn của Tuyên để cho Tuyên và Trung sử dụng.

Tiếp đó có thêm Trần Văn Tuyền, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L đến quán và vào ngồi bàn thứ nhất từ cửa vào. Thấy Tuyền và Trung đang hút cần sa, Tuyền sang xin Tuyền một ít cần sa và mang về bàn để Tuyền, Lung và Bình cùng hút. Khi Tuyền mang cần sa về bàn, Lung lấy bình nhựa màu xanh là dụng cụ hút cần sa ở trên đôn gỗ phía sau bỏ lên bàn, Tuyền bỏ cần sa vào bình châm lửa hút, sau đó đến Bình và Lung cũng hút, khi hút hết thì Lung để lại bình lên đôn gỗ phía sau bàn. Ngay lúc này, lực lượng công an đến kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang tại bàn thứ nhất có Trần Văn Tuyền, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L vừa sử dụng cần sa xong. Tại bàn thứ 2 có Đinh Quang T và Lê Minh T đang sử dụng cần sa, trên bàn vẫn còn dụng cụ và cần sa sử dụng chưa hết. Tại phòng thờ có Nguyễn Tấn L, Cao Hoàng N và Đặng Văn T đang sử dụng cần sa, trên bàn vẫn còn bình thủy tinh dùng hút cần sa và cần sa đã xay vụn, ngay dưới chân Lực có 01 túi nylon chứa cành lá thực vật khô mà Lực khai là cần sa của Lực cùng một số vật dụng để sử dụng cần sa.

Tang vật được thu giữ:

1. Thu giữ tại tủ kính: 01 điều dạng điều thuốc lá, bên trong chứa lá thực vật khô, nghi là cần sa, được phát hiện thu giữ của Nguyễn Tấn L cất trong 1 bao da màu đen để trong tủ kính, đã niêm phong ký hiệu M1; 01 bao da màu đen hiệu BOSE;
2. Thu giữ tại góc bàn thứ nhất: 01 bình nhựa màu xanh có gắn ống điều là dụng cụ hút cần sa.
3. Thu giữ tại bàn thứ 2: 01 bình thủy tinh gắn ống bằng thủy tinh là dụng cụ hút cần sa; 01 cối xay cần sa hình tròn màu bạc; 01 cối xay cần sa hình tròn màu đen, bên trong có chứa lá thực vật khô đã được xay vụn nghi là cần sa. Số lá thực vật khô này được thu gom vào 1 túi nylon dạng túi zip màu xanh có hiệu “Hạt đỗ say” và được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M2;
4. Thu giữ tại phòng thờ: 01 lượng lá thực vật khô đã được xay vụn nghi là cần sa, phát hiện trên mặt bàn gỗ nơi Nguyễn Tấn L, Cao Hoàng N và Đặng Văn T ngồi. Số lá thực vật khô này được thu gom vào 1 túi nylon dạng túi zip màu xanh có hiệu “Hạt đỗ say” và được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M3; 01 cối xay cần sa màu xám-hồng; 01 miếng mảnh tre là dụng cụ để quán điều cần sa; 01 bình thủy tinh hình trụ tròn có hình hoa văn hình con tắc kè là dụng cụ hút cần sa tại trên bàn gỗ; 01 gói nylon màu đen, bên trong có 07 gói giấy, loại giấy dùng để quán cần sa; 01 túi nylon màu đen bên trong chứa cành lá thực vật khô nghi là cần sa, phát hiện thu giữ của Nguyễn Tấn L đang để ngay dưới chân của Lực đã niêm phong vào 01 hộp giấy, ký hiệu M4;

Ngoài ra còn tạm giữ những đồ vật, tài liệu của các bị cáo và những người liên quan:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu đen của Cao Hoàng N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đỏ, 01 Chứng minh nhân dân của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của Trần Văn Tuyền; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus của Lê Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu xanh của Đinh Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F của Lê Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của Nguyễn Tấn L.

Tại Kết luận giám định số 1976/GĐ-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8428g (không phải tám bốn hai tám gam), là Cần sa.

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6558g (không phải sáu năm năm tám gam), là Cần sa.

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6037g (không phải sáu không ba bảy gam), là Cần sa.

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 75,2g (bảy lăm phẩy hai gam), là Cần sa.

Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSĐL ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn L, Cao Hoàng N, Trần Văn Tvà Đinh Quang T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn L, Cao Hoàng N, Trần Văn Tvà Đinh Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Cao Hoàng N mức hình phạt từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Tmức hình phạt từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Quang T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa Nguyễn Thị Mtrình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Đinh Quang T với nội dung: Về tội danh và khung hình phạt thì người bào chữa không có ý kiến, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Tuyến được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư Nguyễn Thị Kim Ltrình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Đinh Quang T với nội dung: Về hành vi phạm tội, khung hình phạt mà cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tuyến thì người bào chữa không có ý kiến, trong vụ án này bị cáo Tuyến là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và có vai trò không đáng kể trong vụ án có đồng phạm, sau khi phạm tội bị cáo Tuyến đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất để khoan hồng cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là những người biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma

túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Tấn L là chủ quán cà phê tại tầng 3 nhà số 25 Đoàn Thị Điểm (số mới là 29), phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng với mục đích để kinh doanh cà phê giải khát đồng thời làm nơi để bản thân sử dụng cần sa và để cho khách đến sử dụng cần sa tự do tại quán. Vào buổi sáng ngày 19/11/2020, Lực đã cung cấp cần sa và dụng cụ để sử dụng cần sa cho Cao Hoàng N và Đặng Văn T cùng sử dụng. Đồng thời, cùng thời điểm đó Lực đã để cho Đinh Quang T, Lê Minh T, Trần Văn Tuyền, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L sử dụng cần sa ngay tại quán cà phê của mình nhưng vẫn mặc nhiên đồng ý, không có ý kiến gì. Bị cáo Cao Hoàng N được Lực cho sử dụng chung cần sa nhưng khi thấy Đinh Quang T và Lê Minh T đến quán, Tuyền xin Nghĩa cần sa để Tuyền và Trung hút thì Nghĩa vào phòng xin của Lực một ít cần sa trên bàn mang ra bỏ vào chiếc cối xay cần sa để trên bàn của Tuyền để cho Tuyền và Trung sử dụng. Bị cáo Đinh Quang T tiếp tục chia cho Trần Văn T một phần cần sa để Tuyền sử dụng. Bị cáo Trần Quang Tuyền sau khi xin được cần sa từ Đinh Quang T đã cung cấp cho Lê Văn B và Nguyễn Tấn L cùng sử dụng, quá trình sử dụng cần sa thì Nguyễn Tấn L là người lấy bình nhựa màu xanh là dụng cụ hút cần sa để Tuyền và Bình cùng sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1976/GĐ-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ thu giữ trong vụ án gửi giám định là ma túy, là Cần sa.

Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn L, Cao Hoàng N, Trần Văn T và Đinh Quang T cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Tấn L có hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng chất ma túy cho nhiều người cùng sử dụng nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Cao Hoàng N là người có nhân thân xấu, có

hành vi cung cấp ma túy cho Đinh Quang T và Lê Minh T sử dụng nên có vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Đinh Quang T xin cần sa từ Cao Hoàng N cung cấp cho Lê Minh T và Trần Văn T sử dụng. Bị cáo Trần Văn T xin cần sa từ Đinh Quang T rồi cung cấp cho Nguyễn Tấn L và Lê Văn B. Các bị cáo Đinh Quang T và Trần Văn T có vai trò tương đương với nhau trong vụ án, thấp hơn các bị cáo Lực, Nghĩa.

Đối với Nguyễn Tấn L, sau khi bị khởi tố, Cơ quan điều tra phát hiện bị can có dấu hiệu bệnh tâm thần nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần để xác định năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bị can vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Đến nay chưa có kết quả giám định từ cơ quan chuyên môn nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Nguyễn Tấn L để xử lý sau.

Đối với Đặng Văn T, Lê Minh T, Lê Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an thành phố Đà Lạt đã thông báo về địa phương để quản lý theo quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự..

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Bị cáo Trần Văn T có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Tuyến.

Bị cáo Đinh Quang T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các điều 90, 91 Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo Tuyến.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Trần Văn T và Đinh Quang T phạm tội lần đầu, tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) hộp giấy niêm phong ghi số 1976/2020 bao gói vật chứng là ma túy trước và sau giám định nhà nước cấm lưu hành, 01 (một) cối xay cần sa màu xám-hồng, 01 (một) cối xay cần sa hình tròn màu bạc, 01 (một) cối xay cần sa hình tròn màu đen, 01 (một) miếng mảnh tre là dụng cụ để quán điệu cần sa, 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn có hình hoa văn hình con tắc kè là dụng cụ hút cần sa, 01 (một) gói nylon màu đen, bên trong có 07 gói giấy, loại giấy dùng để quán cần sa, 01 (một) bình nhựa màu xanh có gắn ống điều, 01 (một) bình thủy tinh gắn ống bằng thủy tinh, 01 bao da màu đen hiệu BOSE là vật dụng các bị cáo sử dụng ma túy nên tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu đen của Cao Hoàng N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đỏ, 01 (một) Chứng minh nhân dân của Đặng Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của Trần Văn Tuyển; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus của Lê Văn B; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu xanh của Đinh Quang T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F của Lê Minh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS của Nguyễn Tấn L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Tấn L, Cao Hoàng N, Trần Văn T và Đinh Quang T cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 04/01/2021 (*được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến ngày 28/11/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù*).

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Cao Hoàng N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/6/2021.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn T (Bôn) 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/6/2021.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 2 Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Đinh Quang T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/6/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy niêm phong ghi số 1976/2020 bao gói vật chứng là ma túy trước và sau giám định nhà nước cấm lưu hành, 01 (một) cối xay cần sa màu xám-hồng, 01 (một) cối xay cần sa hình tròn màu bạc, 01 (một) cối xay cần sa hình tròn màu đen, 01 (một) miếng mảnh tre là dụng cụ để quần điều cần sa, 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn có hình hoa văn hình con tắc kè là dụng cụ hút cần sa, 01 (một) gói nylon màu đen, bên trong có 07 gói giấy, loại giấy dùng để quần cần sa, 01 (một) bình nhựa màu xanh có gắn ống điều, 01 (một) bình thủy tinh gắn ống bằng thủy tinh, 01 bao da màu đen hiệu BOSE;

- Trả lại:

+ Bị cáo Cao Hoàng N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu đen.

+ Bị cáo Trần Văn Tuyên: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng.

+ Bị cáo Đinh Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu xanh.

+ Bị cáo Nguyễn Tấn L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS.

+ Anh Đặng Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đỏ, 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Đặng Văn T.

+ Anh Lê Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus.

+ Anh Lê Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2022 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Chu Văn B